

Số: 110/2019/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 10 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Xét Tờ trình số 1292/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai. Gồm các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định việc phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng:

2.1. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện), Chủ tịch UBND cấp huyện..

2.2. Cơ quan được giao quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, bao gồm:

a) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

b) Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế);

2.3. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2.4. Tổ chức, cá nhân khác liên quan.

3. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi:
 - 3.1. UBND tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc cấp tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
 - 3.2. UBND cấp huyện phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.
4. Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi:
 - 4.1. UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý.
 - 4.2. UBND cấp huyện quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không gắn liền với đất, mặt nước thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.
5. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi:
 - 5.1. UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trừ trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 26 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP) đối với các trường hợp:
 - a) Điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh;
 - b) Điều chuyển giữa cấp tỉnh và cấp huyện;
 - c) Điều chuyển giữa cấp huyện khác đơn vị hành chính.
 - 5.2. UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý (trừ trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này).
6. Phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi:
 - 6.1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý.
 - 6.2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý không bao gồm tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước quy định tại Khoản 1 Điều này.
7. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi:
 - 7.1. UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý.
 - 7.2. UBND cấp huyện quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.
8. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật

8.1. UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý.

8.2. UBND cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2019. /

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH(03).Tr140.



CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang